

Phiên giao dịch ngày:

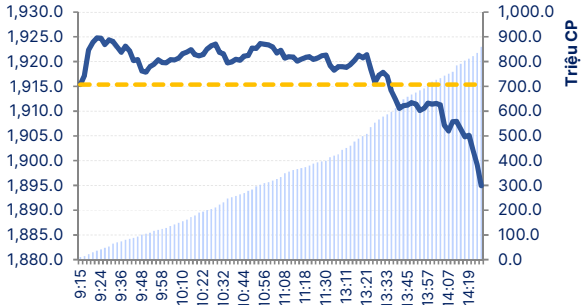
11/5/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,895.50	248.06
% Thay đổi Index	↓ -1.04%	↑ 0.64%
KLGD (CP)	962,725,191	67,233,400
GTGD (tỷ đồng)	28,118.28	1,281.32
% Thay đổi GTGD	-0.18%	55.54%

**DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG**

Sau giai đoạn 07 tuần liên tiếp VNINDEX tăng điểm từ vùng giá quanh 1.600 điểm, hướng đến đỉnh giá cao nhất tháng 01/2026 quanh 1.920 điểm. VNINDEX đầu phiên hôm nay tiếp tục tăng điểm dưới ảnh hưởng tích cực của các cổ phiếu Vin Group, Gelex... Sau đó áp lực bán giá cao gia tăng, áp lực bán mạnh hơn trong cuối phiên khi VNINDEX không giữ được mốc tâm lý 1.900 điểm. Kết phiên VNINDEX giảm -19,87 điểm (-1,04%) về mức 1.895,50 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.900 điểm. Trong khi VN30 giảm mạnh hơn -33,55 điểm (-1,62%) về mức 2.040,51 điểm, chịu áp lực bán mạnh ở vùng đỉnh lịch sử tháng 01/2026.

**Diễn biến VN-INDEX**



Độ rộng trên HOSE tiêu cực với 213 mã giảm giá. Chịu áp lực điều chỉnh mạnh ở các cổ phiếu Vin Group sau giai đoạn tăng mạnh, các cổ phiếu hóa chất, ngân hàng, thép, khu công nghiệp, bán lẻ, công nghệ, viễn thông. Phục hồi tích cực ở các cổ phiếu dầu khí, phân bón sau giai đoạn điều chỉnh tích lũy và các cổ phiếu Gelex, nhựa... với 104 mã tăng giá và 47 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, với khối lượng giao dịch tăng 3,4% so với phiên trước. Tuy nhiên thể hiện áp lực bán gia tăng ở nhiều nhóm mã như hóa chất, nhóm Vin Group, bán lẻ, viễn thông. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay với giá trị -1.022 tỉ đồng trên HOSE.

**Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)**

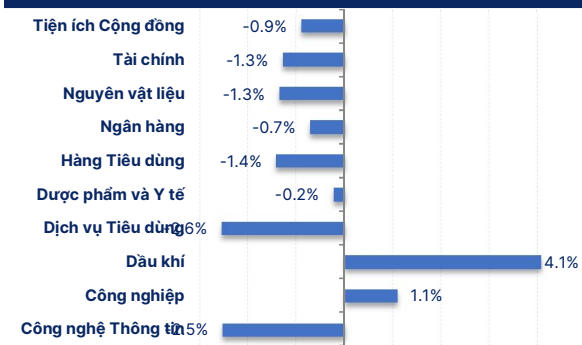
VHM -368.07 tỷ	BSR 133.25 tỷ	DCM 96.92 tỷ	TPB -55.53 tỷ
FPT -217.70 tỷ	ACB -130.72 tỷ	HPG -88.20 tỷ	VIC -53.63 tỷ
DGC -189.16 tỷ	TCH -118.62 tỷ	PLX -84.71 tỷ	NVL -52.00 tỷ
	GEE 101.01 tỷ	GEX 64.00 tỷ	MSN -48.92 tỷ
			STB -48.04 tỷ
			DGW -45.45 tỷ

GT Bán: -3743.21

2720.96 : GT Mua

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G5000 kết phiên ở mức 2.039,0 điểm, giảm -1,66% so với phiên trước. Chênh lệch âm mở rộng lên -1,51 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G6000, 411G9000, 411GC000 chênh lệch từ -0,51 điểm đến 1,89 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 1,7% so với phiên trước. Các vị thế giao dịch đầu cơ trong phiên tăng khi VN30 biến động mạnh. Các trader ưu tiên phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi VN30 hướng đến vùng đỉnh lịch sử. Xu hướng ngắn hạn 411G5000 tăng trưởng trên hỗ trợ 2000 điểm, chịu áp lực bán ở vùng đỉnh cũ. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G5000 là 35.480, giảm các vị thế nắm giữ.

**Biến động nhóm ngành**



Xu hướng ngắn hạn của VNINDEX duy trì tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.850 điểm. Dưới ảnh hưởng của nhóm Vin Group lên mức tăng/giảm của chỉ số VNINDEX. Sau giai đoạn tăng giá mạnh từ vùng đáy quanh 1.600 điểm. VNINDEX đang có rủi ro tạo đỉnh ngắn hạn ở vùng đỉnh cũ tháng 01/2026. VNINDEX đang ở vùng bán ngắn hạn và có thể chịu áp lực điều chỉnh về quanh 1.850 điểm.

**Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX**



Trong những báo cáo trước, chúng tôi đã nhận định, chỉ số VNINDEX, VN30 chưa có dự báo có thể vượt lên vùng đỉnh lịch sử đầu tháng 01/2026. Đồng thời đây cũng không phải là vùng định giá quá hấp dẫn của thị trường. Áp lực điều chỉnh, tạo đỉnh ngắn hạn phần lớn đến từ các cổ phiếu hàng đầu, Vin Group. Về mặt định lượng, vốn hóa nhóm Vin Group trong phiên hôm nay đạt mức vốn hóa khoảng 110 tỉ USD, tương đương với tổng vốn hóa của 28 mã ngân hàng trên thị trường. Mức định giá khá cao có thể là nguyên nhân dẫn đến áp lực bán ngắn hạn ở nhóm này sau giai đoạn tăng giá mạnh vượt trội so với thị trường chung. Nhà đầu tư tỉ trọng cao, danh mục mở rộng nên xem xét, đánh giá kỹ danh mục để cơ cấu danh mục hợp lý.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PVT	22.70	22-23	29-30	21	9.3	49.7%	48.4%	Theo dõi giao dịch
FRT	138.00	140-145	170-175	139	25.7	29.5%	71.1%	Theo dõi giao dịch
PAN	32.80	29-30	36-37	27	6.0	-8.6%	443.5%	Theo dõi giao dịch
PTB	51.00	48-49	58-60	46	6.5	29.3%	32.5%	Theo dõi giao dịch
BID	41.50	40-41.5	48-50	38	9.4	21.1%	16.5%	Theo dõi giao dịch
MSB	13.50	11.6-12	13.5-14	11	7.2	32.0%	19.6%	Theo dõi giao dịch
SAB	47.60	46.5-47.5	73-75	43	12.7	11.1%	49.4%	Theo dõi giao dịch
DPR	41.75	40-41.5	49-51	39	11.1	87.3%	60.0%	Theo dõi giao dịch

## BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viên Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Dieu Chinh	Dieu Chinh	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Tang	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-319.4	-101.0	-318.0	-32.4	252.9	142.2	283.8	-167.7
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VHM VIC	DXP GMD	DRI PHR	BMS HCM	FOX VGI	PVP POW	MNB AG1	PHR GVR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Dieu Chinh	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn		Suy Giam	Tich Luy	Dieu Chinh	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Giam	Duong_Giam	Am_Giam	Tich Luy	Tich Luy	Am_Giam	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		298.0	171.8	153.1	159.0	25.7	-300.8	293.4	210.9
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE PVI	PET PSD	TVN HPG	SEA VHC	BMP NTP	STB VBB	SFG BFC	VJC AST
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Dieu Chinh	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Phuc Hoi	Tang Truong	48
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tich Luy	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	26
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Tich Luy	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-103.6	160.2	319.8	-311.1	-326.5	259.9	190.5	22
Tương quan- VNINDEX		Không đổi-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	70	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP		GEX POW	NAF PAN	DP2 DP3					

Ngân hàng Nhà nước vừa qua đã công bố Dự thảo sửa đổi Thông tư 22/2019 quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. NHNN cho rằng việc sửa đổi, bổ sung theo hướng kéo dài thời gian được tính 20% tiền gửi KBNN khi tính tỷ lệ LDR phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

**NHNN: Tỷ lệ LDR của BIDV, VietinBank, Vietcombank, Agribank đang sát ngưỡng tối đa**

Trước đây, theo Thông tư 22/2019/TT-NHNN, phần tiền gửi có kỳ hạn của KBNN được phép tính vào nguồn vốn huy động của ngân hàng nhưng bị giảm dần theo lộ trình, và sẽ bị loại bỏ hoàn toàn từ năm 2026. Tuy nhiên, trong dự thảo mới, cách tiếp cận đã mềm hơn. Đối với tiền gửi có kỳ hạn của KBNN, thay vì loại bỏ hoàn toàn theo lộ trình trước đây, dự thảo quy định loại trừ 80% giá trị khoản tiền gửi này khỏi nguồn vốn huy động, tức ngân hàng được tính phần còn lại 20%. Theo NHNN, tỷ lệ LDR của Vietinbank, BIDV, Vietcombank, Agribank đang có xu hướng tăng trong những tháng đầu năm 2026 và tại thời điểm 31/3/2026, tỷ lệ này lần lượt là 83,48%; 82,94%; 84,54%; 83,28% gần sát ngưỡng tối đa là 85%

Theo dữ liệu từ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), thị trường chứng khoán ghi nhận thêm 244,7 ngàn tài khoản của nhà đầu tư trong tháng 4, suy giảm khá rõ so với tháng 3 trước đó. Tổng số tài khoản trên thị trường vượt mức 12,9 triệu.

**Nhà đầu tư chứng khoán giảm mạnh hoạt động mở tài khoản trong tháng 4**

Trong tổng số hơn 244,7 ngàn tài khoản tăng thêm, nhà đầu tư cá nhân trong nước đóng góp hơn 244,3 ngàn tài khoản, tổ chức trong nước 125 tài khoản, cá nhân nước ngoài 292 tài khoản và tổ chức nước ngoài 20 tài khoản. So với con số hơn 346,4 ngàn tài khoản tăng thêm trong tháng 3, kết quả tháng 4 vừa qua thấp hơn gần 30%, phản ánh phần nào tình hình thanh khoản ít nhộn nhịp hơn.

Nền kinh tế Mỹ tạo thêm 115.000 việc làm phi nông nghiệp trong tháng 3, vượt xa dự báo 55.000 theo khảo sát của Dow Jones. Tuy nhiên, đằng sau con số tích cực này vẫn là những dấu hiệu cho thấy đà tăng trưởng đang chậm lại.

**Thị trường việc làm Mỹ tăng vượt kỳ vọng, nhưng tín hiệu suy yếu vẫn hiện hữu**

Nếu so với mức 185.000 việc làm của tháng trước, tốc độ tăng đã giảm đáng kể. Tỷ lệ thất nghiệp giữ nguyên ở mức 4,3%, phản ánh trạng thái ổn định nhưng không còn bùng nổ như giai đoạn trước. Thu nhập bình quân theo giờ cũng tăng chậm hơn kỳ vọng, chỉ tăng 0,2% trong tháng và 3,6% so với cùng kỳ, thấp hơn các dự báo lần lượt là 0,3% và 3,8%. Đáng chú ý, lực lượng lao động tiếp tục thu hẹp, trong khi việc làm trong lĩnh vực công nghệ vẫn suy giảm trong bối cảnh “tuyển ít, sa thải ít” kéo dài từ đầu năm 2025. Chứng khoán Mỹ mở cửa tăng nhẹ sau báo cáo, trong khi lợi suất trái phiếu kho bạc giảm.

FIFA World Cup 2026 tổ chức tại Mỹ, Canada và Mexico được dự báo đóng góp khoảng 41 tỷ USD cho GDP toàn cầu, hỗ trợ hơn 800.000 việc làm và thúc đẩy mạnh các ngành du lịch, hàng không, công nghệ.

**World Cup 2026 được kỳ vọng tạo cú hích 41 tỷ USD cho kinh tế toàn cầu**

Theo báo cáo nghiên cứu toàn cầu của Ngân hàng Mỹ (BofA), giải đấu dự kiến sẽ đóng góp khoảng 41 tỷ USD cho GDP toàn cầu và hỗ trợ hơn 800.000 việc làm. Với 48 đội tuyển tranh tài trong 104 trận đấu tại 16 thành phố đăng cai, sự kiện này được kỳ vọng sẽ thu hút hơn 6 tỷ người theo dõi, tương đương khoảng 3/4 dân số thế giới. Quy mô của giải đấu sắp tới phản ánh tầm ảnh hưởng ngày càng tăng của thể thao như một “siêu cường kinh tế.” Ngành công nghiệp thể thao toàn cầu đạt doanh thu 2.300 tỷ USD trong năm 2025 và đang trên đà chạm mốc 3.700 tỷ USD vào năm 2030.

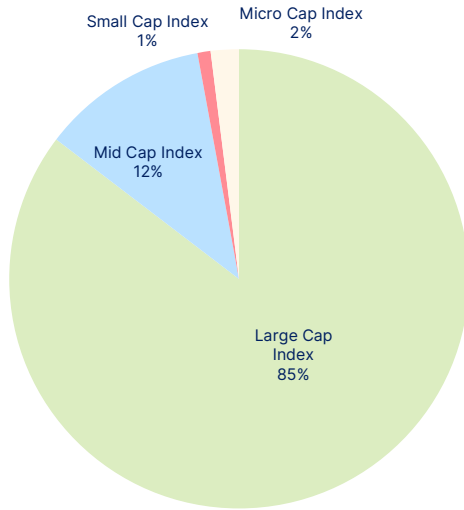
Xung đột tại Iran đang khiến thế giới tiêu thụ lượng dầu dự trữ với tốc độ nhanh kỷ lục. Việc các kho dự trữ thu hẹp nhanh chóng làm gia tăng rủi ro giá cả tăng vọt và nguồn cung khan hiếm. Nếu eo biển Hormuz không mở cửa trở lại vào đầu tháng 6, một số quốc gia châu Á sẽ phải hứng chịu cú sốc kinh tế vĩ mô do thiếu hụt dầu diesel.

**Xung đột tại Iran khiến kho dự trữ dầu mỏ giảm với tốc độ kỷ lục**

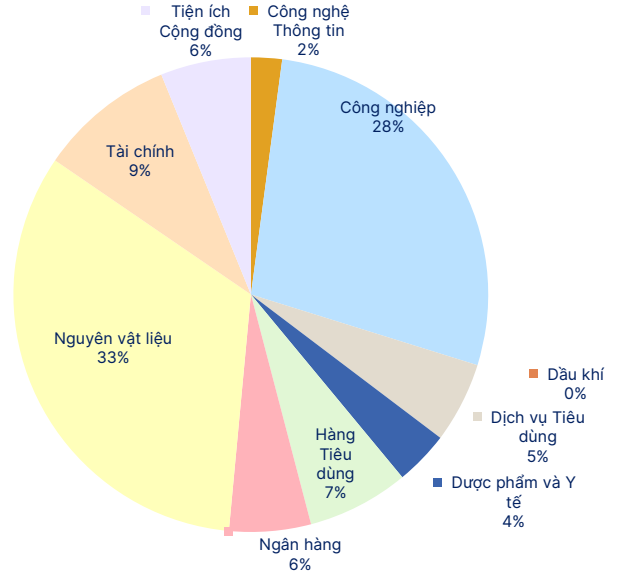
Ngân hàng đầu tư Morgan Stanley ước tính kho dự trữ dầu toàn cầu đã giảm khoảng 4,8 triệu thùng mỗi ngày trong giai đoạn từ ngày 1/3 đến 25/4. Con số này vượt xa mức sụt giảm hàng quý cao nhất từng ghi nhận trong dữ liệu của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), trong đó dầu thô chiếm gần 60% đà sụt giảm, phần còn lại là nhiên liệu tinh chế. Áp lực lớn nhất hiện đang đè nặng lên một số quốc gia phụ thuộc vào nhập khẩu nhiên liệu tại châu Á. Tại châu Âu, lượng dự trữ nhiên liệu bay cũng đang cạn kiệt nhanh chóng ngay trước thềm mùa du lịch hè

# CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,741,563	7.4%	1,468	154.0	11.5
VHM	673,616	17.8%	10,200	16.1	2.7
VCB	507,189	16.1%	4,301	14.1	2.2
BID	308,675	17.8%	4,393	9.7	1.6
CTG	281,163	21.7%	4,906	7.4	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	109,542,166	25.6%	3,281	5.7	1.4
SHB	55,049,947	18.1%	2,622	5.4	0.9
CII	49,697,254	1.2%	200	92.2	1.0
HPG	30,417,974	12.6%	2,013	13.8	1.6
GEX	29,764,577	5.5%	1,130	29.6	1.0

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	↑ 7.0%	5.7%	1,162	33.9	1.9
BSR	↑ 6.9%	9.0%	1,041	24.9	2.1
CDC	↑ 6.8%	2.4%	321	59.5	1.2
CII	↑ 6.8%	1.2%	200	92.2	1.0
STG	↑ 6.7%	11.5%	2,988	11.9	1.3

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SC5	↓ -7.0%	10.2%	2,744	6.2	0.6
TMP	↓ -7.0%	19.6%	4,535	10.9	2.1
DGC	↓ -6.9%	20.8%	7,965	6.6	1.3
VNE	↓ -6.9%	8.4%	795	4.0	0.4
SMA	↓ -6.8%	5.4%	644	14.8	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BSR	4,895,731	9.0%	1,041	24.9	2.1
DCM	2,319,700	18.7%	3,702	10.9	2.0
DXG	2,196,930	1.3%	230	67.1	0.8
EIB	1,891,300	2.8%	401	55.2	1.6
GEX	1,850,489	5.5%	1,130	29.6	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	(7,056,250)	1.4%	238	71.1	1.1
ACB	(5,716,905)	17.5%	3,167	7.2	1.2
DGC	(3,865,671)	20.8%	7,965	6.6	1.3
TPB	(3,502,425)	17.1%	2,652	6.0	0.9
HPG	(3,241,657)	12.6%	2,013	13.8	1.6

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng BP Chiến lược Thị trường**

**Phan Tân Nhật**

[Nhat.pt@shs.com.vn](mailto:Nhat.pt@shs.com.vn)

**Vĩ Mô**

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**

[Duy.vt@shs.com.vn](mailto:Duy.vt@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)